

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
----- *** -----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
-----***-----

Số: **449/2023/QĐST- HNGĐ**

Hai Bà Trưng, ngày 12 tháng 07 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 351/2023/TLST-HNGĐ ngày 07/06/2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phương T – sinh năm: 1982;
Căn cước CD số: 001182010436 cấp ngày 08/12/2021.
Nơi Thường trú và cư trú hiện tại: Số 12 ngách 283/2 T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ah Đình Trường A – sinh năm: 1982;
Căn cước CD số: 0400821000237 cấp ngày 22/11/2021.
Nơi Thường trú và cư trú hiện tại: Số 12 ngách 283/2 T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị Quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và mục 1.1 – 1. II DAh mục mức án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04/07/2023 về việc các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Phương T và Ah Đình Trường A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về tình cảm*: Chị Nguyễn Thị Phương T và Ah Đinh Trường A xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được, cùng thỏa thuận ly hôn.

* *Về con chung*: Ah chị xác nhận có hai con chung tên là:

1/ *Đinh Phương Ah, sinh ngày 15/11/2009;*

2/ *Đinh A Nguyễn, sinh ngày 08/11/2015.*

Giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cả hai con chung là Đinh Phương Ah và Đinh A Nguyễn, kể từ khi ly hôn cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị T, Ah A xin tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

Ah A có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

* *Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản)*: chị T, Ah A xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

* *Về nợ chung*: chị T, Ah A xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét

* *Về án phí*: Chị T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0013598 ngày 07/06/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Chị T được hoàn lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được bA hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Hai Bà Trưng;
- Thi hành án dân sự Q. Hai Bà Trưng;
- UBND Phường ThAh Nhân, Q HBT, TPHN
(Đăng ký kết hôn số 83, ngày 28/4/2008);
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Hương